

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
CÔNG NGHỆ HVC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số: 131 /CV/HVC/2023

V/v: Giải trình số liệu chênh lệch sau
kiểm toán BCTC soát xét 6 tháng năm
2023

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2023

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC giải trình về việc chênh lệch số liệu Báo cáo 6 tháng đầu năm 2023 của Công ty trước kiểm toán và sau kiểm toán soát xét như sau:

1. Báo cáo tài chính riêng:

Chỉ tiêu	Số liệu trước kiểm toán	Số liệu sau kiểm toán soát xét	Chênh lệch	Tỷ lệ
DOANH THU	124.672.108.918	124.672.108.918	0	0,00%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	8.388.093.451	8.384.432.189	(3.661.262)	-0,04%

2. Báo cáo tài chính hợp nhất:

Chỉ tiêu	Số liệu trước kiểm toán	Số liệu sau kiểm toán	Chênh lệch	Tỷ lệ
DOANH THU	144.904.417.401	144.904.417.401	0	0,00%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	8.510.882.852	8.490.988.410	(19.894.442)	-0.23%

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu; Hành chính

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Văn Cường

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
CÔNG NGHỆ HVC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Số: 132/CV/HVC/2023
V/v: Giải trình số liệu BCTC 6 tháng
năm 2023

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2023

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

Về việc công bố báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC, Công ty giải trình số liệu như sau:

1. Báo cáo tài chính riêng:

Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2023 của Công ty mẹ tăng 1,65 tỷ tương ứng tỷ lệ tăng 24,5% so với cùng kỳ năm 2022. Nguyên nhân chủ yếu đến sự tăng trưởng về Lợi nhuận sau thuế này là do Công ty đã phát huy tối đa lợi thế của một công ty có tài chính khỏe mạnh (số dư nợ vay chiếm tỷ trọng thấp trong cơ cấu tài chính của Công ty) trong bối cảnh hoạt động xây lắp có nhiều khó khăn giúp Doanh thu hoạt động tài chính (chiếm tỷ trọng lớn là lãi cho vay) tăng hơn 1,27 tỷ tương ứng với tỷ lệ tăng hơn 268% so với cùng kỳ năm 2022. Ngoài ra, việc áp dụng tốt các Quy chế quản trị và Quy chế tài chính giúp Công ty giảm thiểu chi phí quản lý doanh nghiệp đóng góp vào sự tăng trưởng của Lợi nhuận sau thuế.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất:

Năm 2023, là một năm khó khăn đối với thị trường Bất động sản. Lĩnh vực hoạt động chính của các Công ty con thuộc lĩnh vực Bất động sản nên chịu ảnh hưởng nhiều từ tình hình chung. 6 tháng đầu năm 2023, Doanh thu hợp nhất của Công ty giảm đi 39.49 tỷ tương ứng với tỷ lệ giảm 21,4% so với cùng kỳ năm 2022. Doanh thu hợp nhất giảm là nguyên nhân chính dẫn đến Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Công ty 6 tháng đầu năm 2023 giảm 1.98 tỷ tương ứng với tỷ lệ giảm 19% so với cùng kỳ năm 2022. 6 tháng đầu năm 2023, Chính Phủ đã ban hành các chính sách kích thích nền kinh tế đặc biệt là hoạt động bất động sản đã giúp hoạt động Bất động sản khởi sắc nhưng chưa thể hiện rõ rệt trong các Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của các Công ty trong lĩnh vực bất động sản trong 6 tháng đầu năm 2023. Với sự hỗ trợ của chính sách tài chính, vị thế của Công ty trong ngành và các dự án Công ty đã ký đang thực hiện, các dự án đã ký và dự kiến thực hiện, Ban lãnh



đạo Công ty tin tưởng đạt/hoặc vượt mức kế hoạch đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2023 thông qua.

3. “Vấn đề khác” nêu trong ý kiến kiểm toán tại Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2023 của Công ty.

Được sự ủy quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công ty cổ phần Đầu tư và Công Nghệ HVC, Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn 01 (một) đơn vị Kiểm toán uy tín trong danh sách các Công ty kiểm toán niêm yết. “Vấn đề khác” nêu trong ý kiến kiểm toán tại Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2023 của Công ty để thể hiện việc thay đổi đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2023 và đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm tài chính 2022.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu; Hành chính

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Văn Cường



BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2023	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	13 - 33

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Khái quát về Công ty

Công ty là Công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104606490 đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 4 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 16 tháng 8 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (0243) 5402246
- Fax : (0243) 5402247

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC tại Hải Phòng	Thôn 4, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh – Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC	Số 4 đường 447B-KP.2, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Cung cấp, lắp đặt các thiết bị vui chơi, giải trí cao cấp như: Sân trượt băng nghệ thuật, thủy cung đại dương, công viên nước, bể bơi và hoạt động lắp đặt hệ thống M&E.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Hữu Đông	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2023
Ông Đỗ Huy Cường	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2023
Ông Lê Văn Cường	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2023
Ông Trương Thanh Tùng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2023
Ông Đào Thanh Sơn	Thành viên độc lập	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2023
Ông Haihui Liu	Thành viên độc lập	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2023

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Đào Thị Dung	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2023
Bà Hà Thị Linh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Thúy Lan	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2023
Bà Phạm Thị Thảo	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2023

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Văn Cường	Tổng Giám đốc	Ngày 27 tháng 9 năm 2021
Ông Trương Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 21 tháng 10 năm 2013
Bà Vũ Thị Nga	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 27 tháng 9 năm 2021
Ông Nguyễn Xuân Trường	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 01 tháng 10 năm 2022
Bà Cao Hải Ngọc	Kế toán trưởng	Ngày 06 tháng 7 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trần Hữu Đông – Chủ tịch HĐQT, Ông Lê Văn Cường – Tổng Giám đốc và Ông Trương Thanh Tùng – Phó Tổng Giám đốc.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Lê Văn Cường

Ngày 28 tháng 8 năm 2023

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office : 02 Trương Sơn St., Ward 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Branch in Hà Nội : 40 Giảng Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam

Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, St. No.13, Lê Hồng Phong II Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam

Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Răng Dist., Cần Thơ City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn

Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn

Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn

Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn



www.a-c.com.vn

Số: 2.0548/23/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 28 tháng 8 năm 2023, từ trang 06 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được soát xét và kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ vào ngày 24 tháng 8 năm 2022 với kết luận chấp nhận toàn phần và Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 vào ngày 23 tháng 3 năm 2023 với ý kiến chấp nhận toàn phần.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Vũ Minh Khôi – Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2897-2020-008-1

Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		290.162.588.139	308.170.468.501
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	57.690.176.251	48.673.069.090
1. Tiền	111		33.012.865.162	3.571.300.838
2. Các khoản tương đương tiền	112		24.677.311.089	45.101.768.252
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		176.621.018.731	163.794.534.433
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	141.087.626.471	152.394.719.628
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	25.874.810.566	4.087.969.848
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	22.000.000.000	17.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	456.278.436	1.278.718.688
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(12.797.696.742)	(10.966.873.731)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		55.851.247.320	94.072.886.725
1. Hàng tồn kho	141	V.8	55.851.247.320	94.072.886.725
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		145.837	1.629.978.253
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		145.837	2.333.333
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	1.232.769.503
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	-	394.875.417
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		296.863.703.431	280.349.978.627
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		10.000.000	10.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	10.000.000	10.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		25.923.583.305	26.823.481.119
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	25.904.383.297	26.801.081.113
<i>Nguyên giá</i>	222		35.179.666.221	35.179.666.221
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(9.275.282.924)	(8.378.585.108)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	19.200.008	22.400.006
<i>Nguyên giá</i>	228		32.000.000	32.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(12.799.992)	(9.599.994)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		96.529.815.000	89.948.612.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	96.529.815.000	89.948.612.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	174.210.000.000	163.320.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		125.790.000.000	114.900.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		48.420.000.000	48.420.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		190.305.126	247.885.508
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		190.305.126	247.885.508
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		587.026.291.570	588.520.447.128

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		146.204.085.603	156.082.673.350
I. Nợ ngắn hạn	310		146.204.085.603	156.082.673.350
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	35.400.449.794	33.022.226.721
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	49.988.047.064	20.917.383.561
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	6.607.825.053	3.644.036.706
4. Phải trả người lao động	314		2.026.449.250	3.419.768.149
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		5.003.205	129.000.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	15.232.631.241	13.657.608.175
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	31.817.774.184	76.913.331.042
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.17	5.125.905.812	4.379.318.996
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		440.822.205.967	432.437.773.778
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	440.822.205.967	432.437.773.778
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		369.499.950.000	369.499.950.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		369.499.950.000	369.499.950.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(4.390.693.200)	(4.390.693.200)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		75.712.949.167	67.328.516.978
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		67.328.516.978	67.328.516.978
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		8.384.432.189	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		587.026.291.570	588.520.447.128

Người lập biểu

Nguyễn Thị Bích Thuận

Kế toán trưởng

Cao Hải Ngọc

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2023



Lê Văn Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	118.268.054.479	117.505.293.087
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		118.268.054.479	117.505.293.087
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	98.679.574.747	97.643.935.065
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		19.588.479.732	19.861.358.022
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.748.422.098	474.322.415
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	628.578.059	517.402.637
Trong đó: chi phí lãi vay	23		569.001.330	514.026.639
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.123.258.462	330.616.210
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	9.362.956.200	10.134.649.462
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10.222.109.109	9.353.012.128
11. Thu nhập khác	31	VI.7	638.321.130	51.314.514
12. Chi phí khác	32	VI.8	281.343.988	699.273.207
13. Lợi nhuận khác	40		356.977.142	(647.958.693)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.579.086.251	8.705.053.435
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	2.194.654.062	1.973.010.561
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		8.384.432.189	6.732.042.874
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	-	-

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2023

Người lập biểu

Nguyễn Thị Bích Thuận

Kế toán trưởng

Cao Hải Ngọc

Tổng Giám đốc K



Lê Văn Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		10.579.086.251	8.705.053.435
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9,10	899.897.814	740.489.371
- Các khoản dự phòng	03		2.577.409.827	56.753.762
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	(13.118.715)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.670.014.050)	(460.487.136)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	569.001.330	514.026.639
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		12.942.262.457	9.555.836.071
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(8.634.798.243)	37.727.272.846
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		38.221.639.405	(11.882.204.719)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		35.922.399.563	(7.619.763.491)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		59.767.878	743.194
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(569.001.330)	(514.026.639)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(3.633.552.615)	(725.730.866)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		74.308.717.115	26.542.126.396
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.11	(6.581.203.000)	(2.444.518.519)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(12.000.000.000)	(10.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		7.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2	(10.890.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.275.149.904	146.925.492
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(20.196.053.096)	(12.297.593.027)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33 V.16	45.021.304.530	58.271.097.432
4. Tiền trả nợ gốc vay	34 V.16	(90.116.861.388)	(76.090.184.272)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(45.095.556.858)	(17.819.086.840)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	9.017.107.161	(3.574.553.471)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	48.673.069.090	23.855.390.756
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70 V.1	57.690.176.251	20.280.837.285

Người lập biểu

Nguyễn Thị Bích Thuận

Kế toán trưởng

Cao Hải Ngọc

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2023

Tổng Giám đốc



Lê Văn Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là cung cấp, lắp đặt các thiết bị vui chơi, giải trí cao cấp như: Sân trượt băng nghệ thuật, thủy cung đại dương, công viên nước, bể bơi và hoạt động lắp đặt hệ thống M&E.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là cung cấp, lắp đặt các thiết bị vui chơi, giải trí cao cấp như: Sân trượt băng nghệ thuật, thủy cung đại dương, công viên nước, bể bơi và hoạt động lắp đặt hệ thống M&E.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH HVC Hưng Yên	Thôn Thọ Bình, xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	Sản xuất sản phẩm bằng kim loại	99%	99%	99%
Công ty TNHH Tổng thầu cơ điện HVC	Tầng 8, tòa tháp C, Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí	90%	90%	90%
Công ty TNHH Thiết bị vui chơi giải trí HVC Park	Tầng 8, tòa tháp C, Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí	95%	95%	95%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Du lịch Lakehill	Xóm nước Hang, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	Kinh doanh bất động sản, du lịch nghỉ dưỡng	99%	99%	99%

Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Chí Thành	Xóm Nước Hang, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	Xây dựng nhà ở	20%	20%	20%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC tại Hải Phòng	Thôn 4, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh – Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC	Số 4 đường 447B-KP.2, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

- 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**
Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.
- 7. Nhân viên**
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có 125 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 133 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- 1. Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).
- 2. Tiền và các khoản tương đương tiền**
Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty là chi phí công cụ, dụng cụ được phân bổ trong khoảng thời gian từ 12 tháng đến 36 tháng.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25 - 50
Máy móc và thiết bị	05 - 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 - 06

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm quản lý dự án, chi phí liên quan đến phần mềm quản lý dự án không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm quản lý dự án là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

11. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty là Dự phòng chi phí bảo hành công trình xây dựng được lập cho từng loại công trình xây dựng có cam kết bảo hành. Cụ thể, các công trình có tỷ trọng hàng hóa chiếm dưới 75%, nhân công lắp đặt và vật tư phụ chiếm từ 25% trở lên thì Công ty tiến hành trích lập dự phòng bảo hành theo tỷ lệ cam kết bảo hành tại từng hợp đồng, nhưng không vượt quá 5% tổng giá trị hợp đồng.

Tăng, giảm số dự phòng bảo hành công trình xây dựng cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí bán hàng.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ khác).

- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng năm.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

15. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy: Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	100.293.572	128.032.581
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	32.912.571.590	3.443.268.257
Các khoản tương đương tiền	24.677.311.089	45.101.768.252
Cộng	57.690.176.251	48.673.069.090

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Các khoản đầu tư tài chính

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	125.790.000.000		114.900.000.000	
Công ty TNHH HVC Hưng Yên ⁽ⁱ⁾	59.400.000.000		59.400.000.000	
Công ty TNHH Tổng thầu cơ điện HVC ⁽ⁱⁱ⁾	27.000.000.000		27.000.000.000	
Công ty TNHH Thiết bị vui chơi giải trí HVC Park ⁽ⁱⁱⁱ⁾	28.500.000.000		28.500.000.000	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Du lịch Lakehill ^(iv)	10.890.000.000		-	
Đầu tư vào công ty liên kết	48.420.000.000		48.420.000.000	
Công ty Cổ phần Chí Thành ^(v)	48.420.000.000		48.420.000.000	
Cộng	174.210.000.000		163.320.000.000	

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0900982165 ngày 11/01/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp, Công ty TNHH HVC Hưng Yên có vốn điều lệ là 60 tỷ VND, trong đó Công ty góp 59,4 tỷ VND, chiếm 99% vốn điều lệ. Công ty đã góp đủ vốn theo đăng ký.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0108433496 ngày 14/09/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty TNHH Tổng thầu cơ điện HVC có vốn điều lệ là 30 tỷ VND, trong đó Công ty góp 27 tỷ VND, chiếm 90% vốn điều lệ. Công ty đã góp đủ vốn theo đăng ký.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0108761458 ngày 29/05/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty TNHH Thiết bị vui chơi giải trí HVC Park có vốn điều lệ là 30 tỷ VND, trong đó Công ty góp 28,5 tỷ VND, chiếm 95% vốn điều lệ. Công ty đã góp đủ vốn theo đăng ký.
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5400546676 ngày 23/11/2022, thay đổi lần thứ 01 ngày 16/3/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp, Công ty Cổ phần Đầu tư và Du lịch Lakehill có vốn điều lệ là 11 tỷ VND, trong đó Công ty góp 10,89 tỷ VND, chiếm 99% vốn điều lệ. Công ty đã góp đủ vốn theo đăng ký.
- (v) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5400233946 ngày 09/09/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp, Công ty Cổ phần Chí Thành có vốn điều lệ là 120 tỷ VND. Công ty sở hữu 2.400.000 cổ phần chiếm 20% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Chí Thành.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con, công ty liên kết

- Công ty TNHH HVC Hưng Yên, Công ty TNHH Tổng thầu cơ điện HVC và Công ty TNHH Thiết bị vui chơi giải trí HVC Park: Hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với kỳ trước.
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Du lịch Lakehill: Mới thành lập Tháng 11/2022, chưa đi vào hoạt động.
- Công ty Cổ phần Chí Thành: Hiện đang trong giai đoạn đầu tư chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Công ty không phát sinh trích lập/(hoàn nhập) dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác trong kỳ.

Giao dịch với các công ty con

Xem Thuyết minh VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>2.032.399.430</i>	<i>15.000.000</i>
Công ty TNHH Thiết bị vui chơi giải trí HVC Park	2.032.399.430	15.000.000
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>139.055.227.041</i>	<i>152.379.719.628</i>
Công ty Cổ phần Vinhomes	-	16.785.748.612
Công ty Cổ phần Vinhomes - Chi nhánh Hưng Yên	50.363.651.460	59.154.039.443
Công ty TNHH Xây dựng Cát Hải	14.296.817.486	15.296.817.486
Công ty Cổ phần Phát triển địa ốc Cienco 5	9.600.000.000	9.600.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Danko	6.162.324.299	11.660.463.285
Công ty Cổ phần Bể bơi thông minh Spool	31.484.574.770	-
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển đô thị Gia Lâm	2.621.795.000	16.066.224.504
Các khách hàng khác	24.526.064.026	23.816.426.298
Cộng	<u>141.087.626.471</u>	<u>152.394.719.628</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HTI	-	1.400.289.000
Công ty Cổ phần Novareal	20.338.999.164	-
Công ty TNHH Kỹ thuật điện Bắc Âu	1.600.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	3.935.811.402	2.687.680.848
Cộng	<u>25.874.810.566</u>	<u>4.087.969.848</u>

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Cho các bên liên quan vay</i>	<i>10.000.000.000</i>	<i>17.000.000.000</i>
Công ty TNHH HVC Hưng Yên	-	7.000.000.000
Công ty TNHH Sông Thao ⁽ⁱ⁾	10.000.000.000	10.000.000.000
<i>Cho tổ chức khác vay</i>	<i>12.000.000.000</i>	<i>-</i>
Công ty Cổ phần Gia Phú Capital Việt Nam ⁽ⁱⁱ⁾	12.000.000.000	-
Cộng	<u>22.000.000.000</u>	<u>17.000.000.000</u>

(i) Hợp đồng hợp tác toàn diện số 0312/2022/HỆNT/ST-HVC ngày 10/02/2022, Công ty cho Công ty TNHH Sông Thao vay số tiền là 10.000.000.000 VND. Mục đích vay để tài trợ các nhu cầu thanh toán tiền thuế, tiền thuê đất của Công ty TNHH Sông Thao. Thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay (ngày 15/02/2022). Lãi suất cho vay 6,8%/năm. Khoản cho vay không có tài sản bảo đảm. Khoản cho vay đã quá hạn từ ngày 15/3/2023 và chưa được ký phụ lục về việc gia hạn.

(ii) Hợp đồng cho vay số 2706/2023/HVC-GP ngày 27/06/2023, Công ty cho Công ty Cổ phần Gia Phú Capital Việt Nam vay 12.000.000.000 VND. Mục đích vay để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn vay 03 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay (ngày 29/6/2023). Lãi suất cho vay theo lãi suất ngân hàng tại thời điểm hiện tại. Khoản cho vay không có tài sản bảo đảm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**6. Phải thu khác****6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	340.000.000	-	866.189.041	-
Công ty TNHH HVC Hưng Yên - Tiền lãi cho vay	-	-	155.753.425	-
Công ty TNHH Sông Thao – Tiền lãi cho vay	340.000.000	-	710.435.616	-
Phải thu các tổ chức, cá nhân khác	116.278.436	-	412.529.647	-
Tạm ứng	54.788.203	-	77.955.310	-
Ký cược ký quỹ	31.710.078	-	193.820.486	-
Lãi dự thu tiền gửi	29.780.155	-	108.726.968	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	-	-	32.026.883	-
Cộng	456.278.436	-	1.278.718.688	-

6b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký cược, ký quỹ dài hạn.

7. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Dự phòng		Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Phát triển Địa ốc Cienco 5	trên 3 năm	9.600.000.000	(9.600.000.000)	trên 3 năm	9.600.000.000	(9.600.000.000)
Công ty Cổ phần Milton	trên 3 năm	435.848.744	(435.848.744)	trên 3 năm	435.848.744	(435.848.744)
Bệnh viên Đa khoa Kim Thành Hải Dương	trên 3 năm	282.800.000	(282.800.000)	trên 3 năm	282.800.000	(282.800.000)
Công ty Cổ phần Du lịch Mỹ An	từ 6 tháng - 1 năm	5.054.007.549	(1.516.202.265)		-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Rivera	Từ 1-2 năm	629.241.493	(314.620.746)		-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	trên 3 năm	648.224.987	(648.224.987)	trên 3 năm	648.224.987	(648.224.987)
Cộng		16.650.122.773	(12.797.696.742)		10.966.873.731	(10.966.873.731)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	10.966.873.731	7.147.849.848
Trích lập dự phòng bổ sung	1.830.823.011	1.220.000.000
Hoàn nhập dự phòng	-	(264.989.709)
Số cuối kỳ	12.797.696.742	8.102.860.139

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

8. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	40.783.914.103	-	78.516.393.612	-
Hàng hóa	15.067.333.217	-	15.556.493.113	-
Cộng	55.851.247.320	-	94.072.886.725	-

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	29.311.291.829	877.693.719	4.863.680.673	127.000.000	35.179.666.221
Số cuối kỳ	29.311.291.829	877.693.719	4.863.680.673	127.000.000	35.179.666.221
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.333.400.046	312.675.200	1.234.932.727	-	2.881.007.973
Chờ thanh lý					
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	5.994.294.009	370.034.772	1.916.360.506	97.895.821	8.378.585.108
Khấu hao trong kỳ	578.997.612	41.687.040	260.138.166	15.874.998	896.697.816
Số cuối kỳ	6.573.291.621	411.721.812	2.176.498.672	113.770.819	9.275.282.924
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	23.316.997.820	507.658.947	2.947.320.167	29.104.179	26.801.081.113
Số cuối kỳ	22.738.000.208	465.971.907	2.687.182.001	13.229.181	25.904.383.297
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 20.877.031.148 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng (xem thuyết minh V.16)

10. Tài sản cố định vô hình

Là chương trình phần mềm quản trị doanh nghiệp.

	Giá trị hao mòn		
	Nguyên giá	lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	32.000.000	(9.599.994)	22.400.006
Khấu hao trong kỳ	-	(3.199.998)	(3.199.998)
Số cuối năm	32.000.000	(12.799.992)	19.200.008
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí thu mua đất, dự kiến để thực hiện Dự án Khu biệt thự nhà vườn, trồng rừng kết hợp du lịch sinh thái tại Xã Mông Hóa, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Ngày 18/7/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình đã công bố kết quả mở hồ sơ đăng ký hoàn thiện dự án Khu biệt thự nhà vườn, trồng rừng kết hợp du lịch sinh thái tại Xã Mông Hóa, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình, với nhà đầu tư duy nhất đăng ký là liên danh Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC và Công ty Cổ phần Tập đoàn Hồ Gươm.

Số đầu năm	89.948.612.000
Tăng trong kỳ	6.581.203.000
Số cuối kỳ	96.529.815.000

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	9.379.477.020	-
Công ty TNHH Tổng thầu Cơ điện HVC	8.877.340.220	-
Công ty TNHH HVC Hưng Yên	502.136.800	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	26.020.972.774	33.022.226.721
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hồ Gươm	4.016.877.786	4.016.877.786
Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HTI	3.267.341.000	-
Công ty TNHH Xây dựng & Phát triển Thương mại Long Nguyễn	2.603.133.500	-
Yixing Sea Fountain Equipment Co.,Ltd	2.160.381.635	2.850.663.750
Các nhà cung cấp khác	13.973.238.853	26.154.685.185
Cộng	35.400.449.794	33.022.226.721

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Kỹ thuật Xây dựng Đồng Phong	29.334.438.048	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng SCG	8.732.451.010	9.825.700.805
Công ty Cổ phần Đầu tư Địa Ốc Vạn Phúc	7.008.630.950	7.283.697.701
Các khách hàng khác	4.912.527.056	3.807.985.055
Cộng	49.988.047.064	20.917.383.561

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	394.875.417	5.241.462.448	(456.181.264)	4.390.405.767
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	290.195.582	(290.195.582)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	66.266.635	(66.266.635)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.633.552.615	-	2.194.654.062	(3.633.552.615)	2.194.654.062
Thuế thu nhập cá nhân	10.484.091	-	81.590.114	(69.308.981)	22.765.224
Các loại thuế khác	-	-	6.000.000	(6.000.000)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	30.726.714	(30.726.714)	-
Cộng	3.644.036.706	394.875.417	7.910.895.555	(4.552.231.791)	6.607.825.053

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10%.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.579.086.251	8.705.053.435
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	394.184.059	100.185
- Các khoản điều chỉnh tăng	394.184.059	100.185
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	<u>10.973.270.310</u>	<u>8.705.153.620</u>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	-	<u>231.979.837</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>2.194.654.062</u>	<u>1.973.010.561</u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần May Chiến Thắng (*)	15.040.439.841	13.657.608.175
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	192.191.400	-
Cộng	<u>15.232.631.241</u>	<u>13.657.608.175</u>

(*) Đây là khoản phải trả về hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần May Chiến Thắng theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2001/2021/HĐHTKD/HVC-MCT ngày 20 tháng 01 năm 2021. Công ty hợp tác để thực hiện Dự án khu biệt thự nhà vườn, trồng rừng kết hợp du lịch sinh thái tại xã Mông Hóa, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình. Trong đó, Công ty góp 70%, Công ty Cổ phần May Chiến Thắng góp 30% tổng giá trị để thực hiện dự án. Công ty Cổ phần May Chiến Thắng ủy quyền cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Hồ Gươm chuyển tiền hợp tác đầu tư cho Công ty để thực hiện dự án.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

16. Vay ngắn hạn

Là các khoản vay Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam, bao gồm:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hợp đồng tín dụng số HSO20140019/HĐHMTD ⁽ⁱ⁾	4.385.614.043	10.309.726.499
Hợp đồng hạn mức chiết khấu số HSO2021256892/HDHMCK ⁽ⁱⁱ⁾	27.432.160.141	66.603.604.543
Cộng	<u>31.817.774.184</u>	<u>76.913.331.042</u>

⁽ⁱ⁾ Hợp đồng tín dụng số HS020140019/HĐHMTD ngày 09/09/2014, phụ lục số HSO20140019 ngày 04/01/2023 với hạn mức tín dụng là 265.000.000.000 VND (hạn mức cho vay là 60.000.000.000 VND, hạn mức bảo lãnh 165.000.000.000 VND, hạn mức L/C là 15.000.000.000 VND, hạn mức chiết khấu Bộ chứng từ kèm hối phiếu theo phương thức thanh toán trả sau là 130.000.000.000 VND). Mục đích sử dụng vốn vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Lãi suất cho vay được xác định tại thời điểm giải ngân vốn cho vay theo thông báo lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ và được ghi trên giấy nhận nợ. Thời hạn cung cấp hạn mức tín dụng là 12 tháng kể từ ngày ký kết phụ lục, thời hạn cho vay của mỗi khoản nợ tối đa là 06 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay và được ghi trên từng giấy nhận nợ. Lãi suất kỳ này là 10,41%/năm.

⁽ⁱⁱ⁾ Hợp đồng cấp hạn mức/hạn mức chiết khấu hối phiếu đòi nợ số HS02021256892/HĐHM/CK/TCB-HVC ngày 20/10/2021, phụ lục số HSO2023815274/HDCK/PLHM-815274 ngày 04/01/2023 với giá trị hạn mức chiết khấu là 130.000.000.000 VND (Hạn mức chiết khấu đã bao gồm Dự nợ chiết khấu theo hợp đồng mức/hạn mức chiết khấu là 130.000.000.000 VND). Thời hạn sử dụng hạn mức chiết khấu là 12 tháng (Từ ngày 04/01/2023 đến ngày 04/01/2024). Mục đích sử dụng vốn vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Mức lãi suất chiết khấu được quy định cụ thể trên các đề nghị chiết khấu. Thời hạn khoản chiết khấu được quy định cụ thể trong đề nghị chiết khấu, thời hạn khoản chiết khấu tối đa bằng thời hạn thanh toán còn lại của Hối phiếu đòi nợ nhưng không vượt quá 365 ngày cơ sở. Lãi suất kỳ này là 7,9%-14%/năm.

Các hợp đồng vay này đều được đảm bảo bằng máy móc thiết bị (xem thuyết minh V.10).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	76.913.331.042	75.784.777.973
Số tiền vay phát sinh	45.021.304.530	58.271.097.432
Số tiền vay đã trả	<u>(90.116.861.388)</u>	<u>(76.090.184.272)</u>
Số cuối kỳ	<u>31.817.774.184</u>	<u>57.965.691.133</u>

17. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến Dự phòng chi phí bảo hành công trình xây dựng. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	4.379.318.996
Tăng do trích lập	<u>746.586.816</u>
Số cuối kỳ	<u>5.125.905.812</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

18. Vốn chủ sở hữu

18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	369.499.950.000	(4.390.693.200)	53.315.591.939	418.424.848.739
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	6.732.042.874	6.732.042.874
Số dư cuối kỳ trước	369.499.950.000	(4.390.693.200)	60.047.634.813	425.156.891.613
Số dư đầu năm nay	369.499.950.000	(4.390.693.200)	67.328.516.978	432.437.773.778
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	8.384.432.189	8.384.432.189
Số dư cuối kỳ này	369.499.950.000	(4.390.693.200)	75.712.949.167	440.822.205.967

18b. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	36.949.995	36.949.995
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	36.949.995	36.949.995
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	36.949.995	36.949.995
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.		

18c. Thông tin về việc tăng vốn

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/HVC/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 26/4/2023 đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022, cụ thể: Dự kiến phát hành thêm 3.694.999 cổ phiếu với mệnh giá 10.000 VND/ cổ phiếu. Tổng giá trị phát hành dự kiến theo mệnh giá 36.949.990.000 VND. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và thực hiện các công việc, thủ tục liên quan đến hoàn tất việc phát hành.

Theo Công văn số 5127/UBCK-QLCB ngày 01 tháng 8 năm 2023, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã nhận được báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và Công ty đã được niêm yết 3.694.835 cổ phiếu phổ thông trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 16/8/2023, Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 23 về việc thay đổi vốn điều lệ.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	37.101.507.700	13.765.439.854
Doanh thu thi công lắp đặt công trình	81.166.546.779	103.739.853.233
Cộng	118.268.054.479	117.505.293.087

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Xem Thuyết minh VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	33.524.490.768	12.293.863.503
Giá vốn thi công lắp đặt công trình	65.155.083.979	85.350.071.562
Cộng	98.679.574.747	97.643.935.065

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	5.712.587	13.726.639
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.049.959.922	205.460.035
Lãi tiền cho vay	620.054.128	251.506.849
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	59.576.746	3.628.892
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	13.118.715	-
Cộng	1.748.422.098	474.322.415

4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	569.001.330	514.026.639
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	59.576.729	3.375.998
Cộng	628.578.059	517.402.637

5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng bảo hành công trình	746.586.816	(815.498.790)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	273.971.646	41.700.000
Các chi phí khác	102.700.000	1.104.415.000
Cộng	1.123.258.462	330.616.210

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	5.322.482.425	6.184.414.753
Chi phí đồ dùng văn phòng	77.406.023	295.545.958
Chi phí khấu hao tài sản cố định	746.194.110	677.291.840
Thuế, phí và lệ phí	6.000.000	127.077.220
Dự phòng phải thu khó đòi	1.830.823.011	955.010.291
Chi phí dịch vụ mua ngoài	760.315.859	1.476.119.072
Các chi phí khác	619.734.772	419.190.328
Cộng	9.362.956.200	10.134.649.462

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	428.005.109	-
Xử lý công nợ	204.884.368	-
Thu nhập khác	5.431.653	51.314.514
Cộng	638.321.130	51.314.514

8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Phạt do vi phạm hợp đồng	26.800.002	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	30.726.714	-
Các chi phí khác	223.817.272	699.273.207
Cộng	281.343.988	699.273.207

9. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	45.039.236.889	63.607.902.814
Chi phí nhân công	12.102.907.592	11.948.711.606
Chi phí khấu hao tài sản cố định	899.897.814	740.489.371
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.982.705.479	12.372.259.344
Chi phí khác	5.445.114.129	3.410.660.659
Cộng	75.469.861.903	92.080.023.794

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, các thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch và không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

		Tiền lương	Thù lao (*)	Cộng thu nhập
Kỳ này				
Ông Trần Hữu Đông	Chủ tịch HĐQT	-	30.000.000	30.000.000
Ông Đỗ Huy Cường	Phó Chủ tịch HĐQT	207.562.500	17.500.000	225.062.500
Ông Đào Thanh Sơn	Thành viên HĐQT	-	17.500.000	17.500.000
Ông Hai Hiuliu	Thành viên HĐQT (đến ngày 26/4/2023)	-	17.500.000	17.500.000
Ông Lê Văn Cường	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc	207.562.500	17.500.000	225.062.500
Ông Trương Thanh Tùng	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc	192.562.500	17.500.000	210.062.500
Bà Vũ Thị Nga	Phó Tổng Giám đốc	192.562.500	-	192.562.500
Ông Nguyễn Xuân Trường	Phó Tổng Giám đốc	192.322.147	-	192.322.147
Bà Đào Thị Dung	Trưởng BKS	-	12.500.000	12.500.000
Bà Phạm Thị Thảo	Thành viên BKS	-	10.000.000	10.000.000
Bà Hà Thị Linh	Thành viên BKS	-	6.666.667	6.666.667
Bà Đỗ Thị Lê	Thành viên BKS	-	3.333.333	3.333.333
Cộng		992.572.147	150.000.000	1.142.572.147
Kỳ trước				
Ông Trần Hữu Đông	Chủ tịch HĐQT	-	-	-
Ông Đỗ Huy Cường	Phó Chủ tịch HĐQT	152.850.000	-	152.850.000
Ông Đào Thanh Sơn	Thành viên HĐQT	-	-	-
Ông Hai Hiuliu	Thành viên HĐQT	-	-	-
Ông Lê Văn Cường	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc	170.750.000	-	170.750.000
Ông Trương Thanh Tùng	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc	155.350.000	-	155.350.000
Bà Vũ Thị Nga	Phó Tổng Giám đốc	152.850.000	-	152.850.000
Bà Đào Thị Dung	Trưởng BKS	-	-	-
Bà Phạm Thị Thảo	Thành viên BKS	-	-	-
Bà Hà Thị Linh	Thành viên BKS	-	-	-
Bà Đỗ Thị Lê	Thành viên BKS	-	-	-
Cộng		631.800.000	-	631.800.000

(*) Trình bày theo số thực trả trong kỳ.

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH HVC Hưng Yên	Công ty con
Công ty TNHH Tổng thầu cơ điện HVC	Công ty con
Công ty TNHH Thiết bị vui chơi giải trí HVC Park	Công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư và Du lịch Lakehill	Công ty con
Công ty Cổ phần Chí Thành	Công ty liên kết
Công ty TNHH Sông Thao	Công ty có liên quan với thành viên Ban Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Thiết bị vui chơi giải trí HVC Park		
Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	3.223.640.300	910.034.299
Công ty TNHH HVC Hưng Yên		
Thu hồi gốc cho vay	7.000.000.000	-
Lãi cho vay	250.273.973	-
Mua hàng hóa dịch vụ	1.301.388.000	892.313.000
Công ty TNHH Tổng thầu cơ điện HVC		
Mua hàng hóa dịch vụ	7.686.698.872	2.822.898.902
Công ty TNHH Sông Thao		
Lãi cho vay	340.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Du lịch Lakehill		
Góp vốn	10.890.000.000	-

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thị trường. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.6a, V.12.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là cung cấp, lắp đặt các thiết bị vui chơi, giải trí cao cấp, được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về hàng hóa/dịch vụ mà Công ty cung cấp hoặc do Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định Công ty chỉ có 01 bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và 01 bộ phận theo khu vực địa lý và Công ty không cần phải trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

3. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh được trình bày theo Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được soát xét/ kiểm toán.

Trong đó số liệu “Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố” (thuyết minh VI.10) trong báo cáo tài chính kỳ trước đã trình bày có sai sót, nay trình bày lại theo số đúng như sau:

	Số đã trình bày kỳ trước	Số liệu trình bày lại
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	78.186.512.343	63.607.902.814
Chi phí nhân công	295.545.958	11.948.711.606
Chi phí vật liệu, đồ dùng	21.553.116.050	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	740.489.371	740.489.371
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.963.593.729	12.372.259.344
Chi phí khác	1.713.880.079	3.410.660.659
Cộng	106.453.137.530	92.080.023.794

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HVC

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp C Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ngoài sự kiện trình bày ở Thuyết minh V.18c, không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2023

Người lập biểu

Nguyễn Thị Bích Thuận

Kế toán trưởng

Cao Hải Ngọc

Tổng Giám đốc



Lê Văn Cường

